

Số: 117/2023/QĐST - HNGĐ

Điện Biên, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82; 83; 84; 107; 116; 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm: 1993

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Ngọc A, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Ngọc Ch và chị Bùi Thị Ngọc A thống nhất: Thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giao con chung Nguyễn Nhật H sinh ngày 26/11/2020 cho anh Nguyễn Ngọc Ch trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị Ngọc A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày anh ch có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị A không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì chị A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468/BLDS năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26; Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

- Anh ch và chị A mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST nhưng anh ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ.

- Chị A phải chịu 150.000đ án phí DSST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng anh ch tự nguyện chịu thay cho chị A.

Tổng số tiền án phí DSST Anh phải nộp là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST anh ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0005328 ngày 15/9/2023, anh ch đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương